BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2925 /BC-BNN-TCLN	*Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2017*

BÁO CÁO

Kết quả tổ chức Hội nghị phát triển dịch vụ môi trường rừng bền vững do Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 24 tháng 3 năm 2017, tại Hà Nội, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội nghị "Phát triển dịch vụ môi trường rừng bền vững". Hội nghị do Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc Hội Phan Xuân Dũng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường đồng chủ trì.

Dự hội nghị có 185 đại biểu đại diện cho các Ủy ban của Quốc hội (Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Thường trực các Ủy ban: Pháp luật, Đối ngoại, Văn hóa Giáo dục, Tài chính và Ngân sách, Tư pháp, Các vấn đề xã hội, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội); đại diện các Bộ, Ngành trung ương (Văn phòng Chính phủ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường); đại diện lãnh đạo Uỷ ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk và Gia Lai; đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của 41 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; một số đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng; các nhà khoa học và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Hội nghị đã nghe Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường phát biểu khai mạc; Báo cáo quá trình tổ chức thực hiện chính sách của Tổng cục Lâm nghiệp; 03 báo cáo về cơ sở khoa học, kết quả nghiên cứu tính toán về giá trị môi trường rừng đối với nhà máy thủy điện, nước sạch và kinh nghiệm triển khai chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) trên thế giới; các ý kiến tham luận của các địa phương; phát biểu bế mạc của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội Phan Xuân Dũng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung chính và kết quả của Hội nghị như sau:

2. Nội dung chính của Hội nghị được thảo luận và đánh giá

a) Sự phù hợp và hiệu quả của Chính sách

- Chính sách chi trả DVMTR có tính khả thi cao, có căn cứ khoa học, phù hợp với xu hướng quốc tế và thực tiễn ở Việt Nam; được các cấp từ trung ương

tới địa phương và nhân dân tích cực thực hiện, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Chính sách chi trả DVMTR đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tạo nguồn tài chính lâm nghiệp bền vững; giảm sức ép chi từ ngân sách nhà nước được người dân, xã hội ủng hộ, các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Sau hơn 5 năm, toàn quốc thu được trên 6.510 tỷ đồng và đã giải ngân để góp phần ổn định thu nhập và cải thiện sinh kế cho người dân làm nghề rừng, khoảng 2 triệu đồng/hộ gia đình/năm; Tiền DVMTR đã góp phần hỗ trợ cho chủ rừng là tổ chức có kinh phí quản lý bảo vệ rừng nhất là các Công ty Lâm nghiệp khi dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên, các Ban quản lý rừng đang gặp khó khăn về kinh phí. Hàng năm, tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đã góp phần bổ sung vốn đầu tư cho ngành lâm nghiệp (chiếm tỷ lệ 22%), hỗ trợ công tác bảo vệ 5,8 triệu ha rừng/năm chiếm 42% tổng diện tích rừng cả nước.

- Hội nghị cũng chỉ ra tiềm năng còn rất lớn từ dịch vụ môi trường rừng. Trong thời gian tới, cần tính toán cụ thể để khai thác tối đa, không chỉ từ thủy điện, nước sạch, du lịch mà các loại dịch vụ môi trường rừng khác từ cơ sở công nghiệp có sử dụng nước mặt, cơ sở thủy sản có sử dụng nước từ rừng, các cơ sở có phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính và huy động các nguồn lực trong nước, quốc tế nhằm bảo vệ, phát triển rừng tốt nhất, nâng cao giá trị kinh tế từ rừng.

b) Một số tồn tại và nguyên nhân

- Mức thu tiền DVMTR hiện nay thấp hơn nhiều so với giá trị dịch vụ môi trường do rừng tạo ra:

+ Kết quả nghiên cứu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Đề tài "Nghiên cứu xác định giá trị DVMTR trong lưu vực của một số hồ thuỷ điện ở Việt Nam" xác định được giá trị DVMTR do rừng tạo ra để giữ đất, giữ nước từ 63 đến 368 đ/kWh, trung bình là 214 đ/kWh; cho 1 m^3 nước sạch 65 đ/m^3.

+ Như vậy, mức thu tiền DVMTR từ các nhà máy thủy điện là 20 đ/kwh và hiện nay là 36đ/kwh thấp hơn nhiều so với giá trị dịch vụ môi trường do rừng tạo ra, chỉ tương đương với 57% ở nơi có giá trị DVMTR thấp nhất hoặc chỉ bằng 17% giá trị DVMTR bình quân của nước do rừng tạo ra; tiền thu từ các cơ sở sản xuất nước sạch trước đây là 40 đồng/m^3 và hiện nay là 52 đồng/m^3 cũng chỉ chiếm 80% giá trị DVMTR tạo ra cho sản xuất nước sạch.

- Tiền thu từ DVMTR, sau khi trừ chi phí quản lý, dự phòng, mức chi trả DVMTR bình quân mới chỉ đạt 200.000đ/ha/năm, thấp hơn so với mức mà Nhà nước hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng 300.000đ/ha/năm. Thu nhập của các hộ gia đình từ DVMTR bình quân chung cả nước khoảng 2 triệu đồng/hộ/năm là rất thấp, chưa tương xứng với công sức bảo vệ rừng, chưa tạo động lực khuyến khích và đảm bảo cuộc sống của người làm rừng;

- Một số đơn vị sử dụng DVMTR (nhà máy thủy điện, nước sạch và cơ sở kinh doanh du lịch) chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trả tiền DVMTR, trả chậm, nợ đọng nhiều; hàng năm, tiền nợ trên dưới 50 tỷ đồng, gây ảnh hưởng đến kế hoạch thu, chi và kế hoạch quản lý bảo vệ rừng của các tỉnh.

- Theo quy định hiện hành, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng là tổ chức tài chính nhà nước, được hướng dẫn áp dụng cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, địa vị pháp lý của Quỹ chưa rõ dẫn đến các địa phương hiểu khác nhau, vận dụng khác nhau, thiếu thống nhất, việc tự chủ tài chính gặp khó khăn ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Quỹ.

- Chính sách DVMTR tạo ra một nguồn tài chính mới, nhưng nhiều lãnh đạo, cán bộ chưa hiểu hết bản chất của tiền DVMTR là tiền xã hội hóa, ủy thác của các bên hưởng lợi từ DVMTR cho Quỹ để chi trả cho chủ rừng. Do đó, trong quá trình thực hiện, vẫn coi như nguồn ngân sách nhà nước, luôn vận dụng cơ chế quản lý ngân sách nhà nước vào quản lý tiền DVMTR, ít nhiều gây khó khăn làm chậm tiến độ và giảm hiệu quả quản lý, sử dụng tiền DVMTR.

c) Kết luận của Chủ nhiệm Ủy ban KHCN&MT Quốc hội

Chủ nhiệm Ủy ban KHCN&MT Quốc hội đã có bài phát biểu bế mạc hội nghị với những điểm trọng tâm là:

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng là một cơ chế tài chính mới, sáng tạo, có hiệu quả trong việc huy động nguồn tài chính bền vững của toàn xã hội cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, nhất là trong bối cảnh ngân sách Nhà nước gặp rất khó khăn.

- Mức thu tiền DVMTR ở nước ta hiện nay còn thấp chưa tương xứng với giá trị DVMTR do rừng tạo ra. Đề nghị cần phổ biến rộng rãi những lợi ích, kết quả đã đạt được để thay đổi, nâng cao nhận thức về giá trị môi trường rừng. Trong thời gian tới, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Quốc hội, Bộ, Ngành, địa phương thúc đẩy triển khai có hiệu quả chính sách chi trả DVMTR, khai thác tối đa tiềm năng DVMTR để phục vụ cho công tác bảo vệ rừng.

- Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường ủng hộ và sẽ đề xuất với Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa những nội dung về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, chi trả DVMTR vào Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (sửa đổi).

3. Một số kiến nghị

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị:

- Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (sửa đổi), trong đó có nội dung quy định về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng theo hướng mở rộng đối tượng thu và mức thu tiệm cận với giá trị thực tế DVMT do rừng tạo ra.

- Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2008/NĐ-CP, ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, trong năm 2018.

- Chính phủ cho phép Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, Ngành tiếp tục nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ tăng mức thu tiền DVMTR tiệm cận với giá trị dịch vụ môi trường do rừng tạo ra.

- Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành tham mưu ban hành quy định về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với các cơ sở công nghiệp trong năm 2017 và cơ sở nuôi trồng thủy sản trong năm 2018.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo và kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng: Chính phủ, Quốc Hội;
- Ủy ban KHCN&MT Quốc hội (để phối hợp);
- Chủ nhiệm UBKHCN&MT Quốc hội;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường;
- Tổng cục Lâm nghiệp (thực hiện);
- Quỹ BV&PTR Việt Nam (thực hiện);
- Lưu: VT, TCLN. (20)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Hà Công Tuấn